TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Ông Vũ Hải Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/10/1970 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và chỗ ở hiện nay: Tổ 9, khu P, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị V; có chồng Vi Văn S (đã chết); có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 28/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hà Văn T, sinh năm 1971; có mặt.

2. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1978; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lương Văn O, sinh năm 1976; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/02/2020. Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu P, thị trấn D, huyện C phát hiện tại nhà của Nguyễn Thị M, tại tổ E, khu P, thị trấn D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Nguyễn Thị M tự giác lấy từ trong túi áo phải ra một túi nilon màu trắng bên trong có 13 gói giấy và lấy từ trong túi quần bên một mảnh nilon màu hồng bên trong có một mảnh giấy màu trắng, trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. M khai nhận chất bột màu trắng trong các gói nhỏ vừa giao nộp cho cơ quan Công an là chất ma túy Heroin, Nguyễn Thị M đi mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra làm rõ.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 13 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; 01 (một) mảnh nilon màu hồng bên trong là một mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ đựng chất bột màu trắng nghi là chất nghi là chất ma túy Heroine; số tiền: 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa qua giám định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị M khai nhận:

Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định, mắc bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên khoảng đầu tháng 12/2019, Nguyễn Thị M nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho các người nghiện khác để kiếm lời. Nguyễn Thị M đã 02 lần đi mua ma túy về bán lại cho những người nghiện khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 12/2019 Nguyễn Thị M đi cùng chồng là Vi Văn S đến khu vực đường biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi, dáng người béo, da ngăm đen, cao khoảng 170cm (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) một gói ma túy Heroine với giá 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, sau đó vợ chồng Nguyễn Thị M đem về chia thành 26 gói nhỏ ma túy rồi bán lại cho những người nghiện khác với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói. Thời gian đầu Nguyễn Thị M và chồng là Vi Văn S cùng nhau bán ma túy, sau đó chồng Nguyễn Thị M mắc bệnh hiểm nghèo chết thì Nguyễn Thị M một mình thực hiện việc mua bán ma túy. Tại đám tang của chồng Nguyễn Thị M có gặp người đàn ông Trung Quốc đã bán ma túy nêu trên, Nguyễn Thị M có hỏi mua ma túy với người này thì hai bên hẹn nhau ngày 24/02/2020 đến khu vực đường biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giao dịch.

Sáng ngày 24/02/2020, Nguyễn Thị M đi một mình đến khu vực đường biên giới đã hẹn thuộc xã M để gặp và mua ma túy của người đàn ông trên. Nguyễn Thị M tiếp tục mua 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn) đồng ma

túy sau đó mang về và đem một nửa ra chia thành 13 gói ma túy nhỏ đựng trong túi nilon màu trắng rồi cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc, số còn lại Nguyễn Thị M gói vào túi nilon màu hồng và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Khi Nguyễn Thị M chưa kịp bán cho những người nghiện ma túy thì bị Tổ Công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị M còn khai nhận đã được bán ma túy cho nhiều người, trong đó có:

- Hà Văn T (sinh năm 1971, trú tại: Khu G, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 02 lần, mỗi lần một gói với giá 100.000 đồng, lần gần nhất là ngày 23/02/2020, nhưng cả hai lần mua Hà Văn T đều nợ chưa trả tiền;

- Hoàng Văn K (sinh năm 1978, trú tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 02 lần, mỗi lần một gói với giá 100.000 đồng, Nguyễn Thị M không còn nhớ rõ ngày cụ thể;

- Q (Khoảng 39 tuổi, nhà ở Khu G, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) nhiều lần, mỗi lần từ 01 đến 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng/ gói. Lần gần nhất là ngày 23/02/2020 Nguyễn Thị M bán cho Q 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Đối với Hà Văn T, Hoàng Văn K cùng thừa nhận được nhiều lần mua ma túy với Nguyễn Thị M, lời khai của các đối tượng phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị M.

Tại Kết luận giám định số: 85/KL-PC09 ngày 26/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 13 (mười ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,210 gam (*đã trừ bì*); Chất bột màu trắng có trong mảnh giấy li non màu hồng bên trong là một mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ là ma túy Heroine có khối lượng 0,606 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng ma túy gửi giám định là 0,816 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 91/KL-PC09 ngày 29/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận; Toàn bộ số tiền 100.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Bản Cáo trạng số: 50/CT - VKS ngày 22/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt lý do bị cáo bị bệnh HIV không đủ sức khỏe để có mặt tại phiên tòa. Tòa án công bố bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa người làm chứng Hoàng Văn K vắng mặt, Tòa án công bố lời khai của Hoàng Văn K, lời khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị M.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Hà Văn T khai: Anh là bạn chơi với chồng của bị cáo Nguyễn Thị M là Vi Văn S, sau khi anh được ra tù trở về địa phương nghe tin Vi Văn S đã chết, anh có đến nhà Nguyễn Thị M thắp cho Vi Văn S nén hương, biết Nguyễn Thị M có bán ma túy nên đã mua ma túy với Nguyễn Thị M 02 lần, mỗi lần một gói với giá 100.000 đồng, lần gần nhất là ngày 23/02/2020, nhưng cả hai lần mua anh đều nợ chưa trả tiền. Lời khai của người làm chứng Hà Văn T khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị M.

Tòa án công bố Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số: 85/KL-PC09 ngày 26/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và Kết luận số: 91/KL-PC09 ngày 29/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị M; sau khi đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 28/02/2020

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người nhiễm HIV.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại đã qua giám định, 01 quyển vở bìa màu xanh, 01 chiếc kéo sắt, 01 đoạn ống nhựa màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị cáo Nguyễn Thị M theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị cáo vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt do bị cáo bị bện HIV giai đoạn cuối không còn đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa (có bệnh án kèm theo). Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Nguyễn Thị M theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Do xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thị M. Tòa án công bố lời khai Bản tự khai, các bản cung của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/02/2020 tại nhà của bị cáo ở khu P, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,816 gam chất ma túy Heroin mục đích để bán kiếm lời. Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị M đã bán ma túy cho Hà Văn T hai lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng, lần gần nhất là ngày 23/02/2020; bán cho Hoàng Văn K hai lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng, Nguyễn Thị M không nhớ thời gian bán cụ thể. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị M là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng; gây nguy hại về sức khỏe của con người, suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS và cũng là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạ xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nỗi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay việc đấu tranh và phòng chống tệ nạn ma túy, tội phạm ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân: Bị cáo người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cáo là người nhiễm HIV. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy Heroine còn lại 0,698 gam sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 quyển vở bìa màu xanh, 01 chiếc kéo sắt, 01 đoạn ống nhựa màu xanh là công

cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo đây là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc đã bán ma túy cho bị cáo: Do không biết tên tuổi, địa chỉ và vấn đề lãnh thổ quốc gia nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với Hà Văn T, Hoàng Văn K là những người nghiện đã mua ma túy của Nguyễn Thị M về sử dụng: Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an địa phương nơi các đối tượng cư trú để lập hồ sơ đề nghị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người đàn ông tên Q khoảng 30 tuổi, nhà ở Khu G, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là người đã được mua ma túy của bị cáo: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định không có đối tượng nào tên Q ở khu vực nói trên do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Vi Văn S là chồng của bị can Nguyễn Thị M, theo lời khai của bị cáo Vi Văn S là người bán và đi mua ma túy cùng bị cáo, nhưng hiện nay Vi Văn S đã chết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập đến và xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo phù hợp với nhận định cảu Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 07 (bẩy) năm tù. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 28/02/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 0,698 gam Heroine được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, bên ngoài ghi chữ "Quả tang của Nguyễn Thị M" (cũ), có chữ ký và tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) quyển vở bìa màu xanh; 01 (một) kéo sắt; 01 (một) ống nhựa màu xanh.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Thị M. Số tiền này được đựng trong 01 (một) phong bì dán kín, bên ngoài ghi chữ "Tiền quả tang Nguyễn Thị M số tiền 100.000đ" (cũ) có chữ ký và tên của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

(Các vật chứng nêu trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 21/5/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc;
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc;
- Bị cáo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng; Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà